

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2017/HSST

Ngày 28/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Định**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Nguyễn Thị Thanh Giang**

2/ Ông **Hà Hữu Hiền**

Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Bảo Quốc** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Thành Quang**- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2017/HSST ngày 01 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Thạch Me Sa N (có tên gọi khác là **Thạch Hoàng D, K**), sinh năm 1984; Nơi cư trú: ấp Đ, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Khmer; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thạch S (chết) và bà Lâm Thị Kim L; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 15/9/2017. (có mặt)

** Những người bị hại:*

1. Bà **Phương Thị Lan A**, sinh năm 1993; Nơi cư trú: ấp Đ, xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

2. Ông **Lý Q**, sinh năm 1957; Nơi cư trú: ấp B, xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

3. Bà **Lý Thị P**, sinh năm 1984; Nơi cư trú: ấp B, xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

4. Ông **Quách Thanh N**, sinh năm 1989; Nơi cư trú: ấp V, xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

5. Bà **Lý Thị PH**, sinh năm 1986; Nơi cư trú: ấp B, xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

** Những người làm chứng:*

1. Ông **Lý Qu**, sinh năm 1998; Nơi cư trú: ấp B, xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

2. Ông **Thạch E**, sinh năm 1981; Nơi cư trú: ấp B, xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

3. Bà **Đồ Thị Hồng L**, sinh năm 1992; Nơi cư trú: ấp B, xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

4. Bà **Lý Thị P**, sinh năm 1988; Nơi cư trú: ấp B, xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

5. Bà **Đồ Thị Sóc K**, sinh năm 1965; Nơi cư trú: ấp Đ, xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

6. Ông **Lý Thành T**, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Số 437/46 đường Q, Khóm 5, Phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Bị cáo Thạch Me Sa N bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Thạch Me Sa N, sinh năm 1984 là người không có nghề nghiệp ổn định, do muốn có tiền tiêu tài cá nhân, nên N đã tự xưng mình là Công an có quen biết với nhiều người, có thể xin việc làm vào các cơ quan Nhà nước với mục đích nhằm chiếm đoạt tài sản của những người xin việc, với mục đích đó N đã nhiều lần chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể như sau:

- **Lần thứ nhất:** Vào khoảng cuối tháng 8/2016, khi N nghe người bạn tên Đồ Thị Hồng L nói có một người em tên Phương Thị Lan A học tại Trường Đại học C mới ra trường nhưng chưa có việc làm và L hỏi N xin việc làm được không, N trả lời là được. Thông qua sự giới thiệu của Hồng L, Lan A liên lạc với N để hỏi xin việc làm là làm giáo viên dạy học, thì N hẹn Lan A đến Quán 292 đường P, Phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng để gặp mặt, khi gặp thì N nói

với Lan A giá xin việc làm giáo viên là 40.000.000đ, N yêu cầu Lan A đưa tiền trước, đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Lan A đã cùng với bà Đồ Thị Sóc K là mẹ ruột của Lan A, Lý QU và Hồng L đã đi đến quán cà phê Tổ Tâm, trong công viên Hồ Nước Ngọt, Phường 6, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng để gặp N, tại đây bà Sóc K đã đưa cho N một hồ sơ xin việc của Lan A và 13.000.000đ. Đến ngày 19/9/2016, N dùng điện thoại di động có sim số 0961648332 gọi cho Lan A nói là người ta chuẩn bị xét hồ sơ và yêu cầu Lan A đưa cho N số tiền còn lại, thì Lan A đồng ý và đi đến Chi nhánh Ngân hàng Vietcombank tại Số 3 đường T, Khóm 6, Phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, để chuyển tiền cho N thông qua tài khoản của Nguyễn Thành C là em rể của Ne tại Ngân hàng Vietcombank số tiền là 15.000.000đ. Sau khi nhận được tiền từ Lan A thì N không có đi xin việc cho Lan A, mà đã sử dụng số tiền chiếm đoạt vào mục đích tiêu xài cá nhân hết. Do không có việc làm nên Lan A đã nhiều lần liên lạc với N qua điện thoại và yêu cầu N trả lại số tiền mà Lan A đã đưa cho N, đến ngày 11/11/2016, N đã trả lại cho Lan A được số tiền 10.000.000đ, số tiền 18.000.000đ còn lại thì N không có khả năng trả. Đến ngày 21/02/2017, sau khi biết mình đã bị N lừa dối để chiếm đoạt số tiền, Lan A đã đến Cơ quan điều tra trình báo sự việc.

- **Lần thứ hai:** cũng vào khoảng cuối tháng 8/2016, từ mối quan hệ với Hồng L, N đã quen biết được với ông Lý Q, khi nghe Hồng L nói N đang làm công an và có quen biết với nhiều người nên ông Q đã gặp N và đề nghị lo cho con ông là Lý QU được đi nghĩa vụ công an, khi nghe ông Q nói như vậy thì N nói là sẽ lo được với chi phí là 40.000.000đ, sau khi thỏa thuận với nhau xong, đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, N một mình điều khiển xe đến nhà của ông Q tại ấp B, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, tại đây ông Q đã đưa cho N một bộ hồ sơ xin việc và số tiền là 12.000.000đ để lo cho Q để được đi nghĩa vụ công an. Đến ngày 19/9/2016, Ne dùng điện thoại di động có sim số 0961648332 gọi máy di động của ông Q và yêu cầu ông Q đưa cho N thêm số tiền là 30.000.000đ, nhằm lo cho việc xét lý lịch của Q để được đi nghĩa vụ công an thì ông Q đồng ý, sau đó thì Lý Thị P là con gái của ông Q đi đến Chi nhánh ngân hàng Vietcombank tại Số 3 đường T, Khóm 6, Phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng đã chuyển tiền cho N thông qua tài khoản của Nguyễn Thành C là em rể của N tại ngân hàng Vietcombank số tiền là 30.000.000đ. Sau khi nhận được tiền từ ông thì N không có lo cho QU để đi nghĩa vụ công an, mà sử dụng số tiền chiếm đoạt được từ ông Q vào mục đích tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 21/02/2017, sau khi biết mình đã bị N lừa dối để chiếm đoạt số tiền, ông Q đã đến Công an trình báo sự việc.

- **Lần thứ ba:** Trong thời gian quen biết với ông Lý Q, thì N làm quen với chị Lý Thị PH và anh Thạch É, N biết được con của chị PH là Thạch Duy muốn đi học lớp thiếu sinh quân, nên N đã chủ động liên lạc với chị PH và hứa hẹn là sẽ lo cho D đi học thiếu sinh quân tại tỉnh Tiền Giang với giá là 30.000.000đ, thì chị PH đồng ý. Đến ngày 05/10/2016, chị PH cùng với anh E đã đi đến cây xăng H đường B, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng đưa trực tiếp cho N với số tiền là 12.000.000đ và 01 bản photo sổ hộ khẩu gia đình. Sau khi nhận được tiền từ chị PH thì N không có lo cho D đi học thiếu sinh quân như đã hứa hẹn, N đã sử dụng số tiền chiếm đoạt được từ chị PH vào mục đích tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 21/02/2017, sau khi biết mình đã bị N lừa dối để chiếm đoạt số tiền, chị PH đã đến Cơ quan Công an trình báo sự việc.

- **Lần thứ tư:** Vào khoảng tháng 12/2016, khi N đi đến Quán 292 tại Số 178 đường P, Phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng để uống bia chung với ông Lý Q và Lý Thành T. Trong lúc uống bia chung với nhau thì T có nói cho N biết là T có mua một chiếc mô tô hiệu Suzuki Sport hàng thanh lý đang bị công an giao thông-thành phố Sóc Trăng tạm giữ và nhờ N lấy ra giúp cho T, sau khi lấy ra T sẽ bán một chiếc xe khác mà T đang sử dụng cho N với giá 30.000.000đ. Lúc này, Quách Thanh N đang làm quản lý cho Quán 292 và nghe được cuộc nói chuyện giữa T và N, khi Nhiều nghe N nói là T bán xe cho mình và hứa sẽ giúp T mua chiếc xe này, khi nghe N nói như vậy thì N đồng ý, Nhiều đã đưa cho N số tiền là 6.000.000đ tại Quán 292 ở Số 178 đường P, Phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi nhận tiền của N xong, N đã không giúp mua xe cho N và sử dụng số tiền chiếm đoạt được vào mục đích tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 27/7/2017, khi biết mình bị N lừa dối để chiếm đoạt số tiền, anh N đã đến Cơ quan công an trình báo sự việc.

Tại Cáo trạng số 69/QĐ-KSĐT ngày 01/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Thạch Me Sa N về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm e Khoản 2 Điều 139 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm e Khoản 2 Điều 139 của Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng điểm e Khoản 2 Điều 139; điểm g Khoản 1 Điều 48; điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù;

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Ghi nhận sự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại giữa bị cáo với những người bị hại như sau:

Bị cáo N đồng ý bồi thường cho người bị hại bà A số tiền là 18.000.000đ, bồi thường cho người bị hại ông Q số tiền là 12.000.000đ, bồi thường cho người bị hại bà PH số tiền là 33.500.000đ, bồi thường cho người bị hại bà P số tiền là 12.000.000đ và bồi thường cho người bị hại ông N số tiền là 6.000.000đ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 dây thắt lưng dài 120cm, có hình ngôi sao 5 cánh màu vàng in nổi trên mặt thắt lưng dây màu nâu; 01 nón bảo hiểm màu xanh rêu, không kính, trước nón có dán chữ 19-5 victory có chữ hekt và sim số 0938291332.

- Trả cho bị cáo Thạch Me Sa N: 01 phong bì niêm phong bên trong chứa điện thoại di động hiệu Oppo màu bạc.

Tại phiên tòa, người bị hại bà Phương Thị Lan A vắng mặt, nên Hội đồng xét xử xem xét lời khai của người bị hại tại các biên bản ghi lời khai thì bà thừa nhận số tiền mà bị cáo chiếm đoạt của bà là 28.000.000đ nhưng bị cáo đã trả lại cho bà số tiền là 10.000.000đ. Nay bà yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 18.000.000đ và yêu cầu xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, người bị hại ông Lý Q thừa nhận số tiền mà bị cáo chiếm đoạt của ông là 12.000.000đ. Nay ông yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 12.000.000đ và yêu cầu xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, người bị hại bà Lý Thị PH thừa nhận số tiền mà bị cáo chiếm đoạt của bà là 33.500.000đ. Nay bà yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 33.500.000đ và yêu cầu xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, người bị hại bà Lý Thị P thừa nhận số tiền mà bị cáo chiếm đoạt của bà là 12.000.000đ. Nay bà yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 12.000.000đ và yêu cầu xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, người bị hại ông Quách Thanh N vắng mặt, nên Hội đồng xét xử xem xét lời khai của người bị hại tại các biên bản ghi lời khai thì ông thừa nhận số tiền mà bị cáo chiếm đoạt của ông là 6.000.000đ. Nay ông yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 6.000.000đ và yêu cầu xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội, không oan sai cho bị cáo. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đồng thời, bị cáo cũng đồng ý bồi thường theo yêu cầu của những người bị hại và yêu cầu Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại với những người bị hại.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

1/. Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay, vắng người bị hại bà Phương Thị Lan A, ông Quách Thanh N, những người làm chứng ông Lý Thành T, ông Lý QU. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra những người trên đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án và việc vắng mặt của người bị hại cũng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 191 và Điều 192 của Bộ luật Tố tụng Hình sự để xét xử vắng mặt đối với những người trên.

2/. Tại phiên tòa, bị cáo Thạch Me Sa N đã khai nhận:

Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên trong thời gian khoảng từ tháng 8/2016 đến tháng 12/2016, bị cáo đã nhiều lần dùng thủ đoạn gian dối làm cho những người bị hại tin là thật để chiếm đoạt tài sản của những người bị hại. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt được của những người bị hại là 91.500.000đ.

Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử kết luận bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e Khoản 2 Điều 139 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của những người bị hại một cách trái pháp luật. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo tại điểm e Khoản 2 Điều 139 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Để có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo nên Hội đồng xét xử thấy,

Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng, vì trong thời gian khoảng tháng 8/2016 đến tháng 12/2016, bị cáo đã 04 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của những người bị hại có giá trị trên 2.000.000 đồng nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nhiều lần.

Tuy nhiên, xét về nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo là người là người dân tộc Khmer. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Xét sự thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại giữa bị cáo với những người bị hại đối với các khoản chi phí mà bị cáo đồng ý bồi thường là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại giữa bị cáo với những người bị hại.

Về xử lý vật chứng của vụ án như sau:

- Đối với 01 dây thắt lưng dài 120cm, 01 nón bảo hiểm màu xanh rêu và sim số 0938291332 là của bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng và bị cáo cũng không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với điện thoại di động hiệu Oppo màu bạc là của bị cáo dùng để liên lạc cá nhân không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Ngoài ra, do bị cáo với những người bị hại thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại trước phiên tòa nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Về tội danh, về hình phạt, về trách nhiệm dân sự, việc áp dụng pháp luật và xử lý vật chứng như đã nhận định như trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Thạch Me Sa N (Thạch Hoàng D, K) phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

- Áp dụng điểm e Khoản 2 Điều 139; điểm g Khoản 1 Điều 48; điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự.

1. Xử phạt bị cáo Thạch Me Sa N (Thạch Hoàng D, K) 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Ghi nhận sự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại giữa bị cáo với những người bị hại như sau:

- Bị cáo Thạch Me Sa N (Thạch Hoàng D, K) đồng ý bồi thường cho người bị hại bà Phương Thị Lan A số tiền là 18.000.000đ, bồi thường cho người bị hại ông Lý Q số tiền là 12.000.000đ, bồi thường cho người bị hại bà Lý Thị PH số tiền là 33.500.000đ, bồi thường cho người bị hại bà Lý Thị P số tiền là 12.000.000đ và bồi thường cho người bị hại ông Quách Thanh N số tiền là 6.000.000đ.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự; điểm a, đ Khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 dây thắt lưng dài 120cm, có hình ngôi sao 5 cánh màu vàng in nổi trên mặt thắt lưng dây màu nâu; 01 nón bảo hiểm màu xanh rêu, không kính, trước nón có dán chữ 19-5 victory có chữ hcktvà sim số 0938291332.

- Trả cho bị cáo Thạch Me Sa N (Thạch Hoàng D, K): 01 phong bì niêm phong bên trong chứa điện thoại di động hiệu Oppo màu bạc theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/8/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sóc Trăng và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Sóc Trăng.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Bị cáo phải nộp là 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo và những người bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng những người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án

được cấp, tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật. Đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Những người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Quốc Định

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Định